

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC MÊ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST

Ngày 18-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Mận.

Ông Vàng Bảo Ngọc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hồng Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 23/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

- **Bị cáo:** Nguyễn Văn Q; sinh năm 1992; nơi sinh: Huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1962 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964; vợ con: Chưa có; có 04 anh, chị em ruột bị cáo là con thứ ba trong gia đình; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Năm 2014 Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; tạm giữ: Ngày 10/6/2021; tạm giam: Ngày 16/6/2021 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lục Thùy L - Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- Những người làm chứng

+ Anh: Dương Văn A; sinh năm 1997 (Có mặt).

+ Anh: Nguyễn Văn C; sinh năm 1987 (Có mặt).

+ Anh: Dương Văn V; sinh năm 1990 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 10/6/2021, Cơ quan CSĐT công an huyện B tiếp nhận Nguyễn Văn Q đầu thú về việc ngày 02/6/2021 Q bán ma túy cho 03 người tại nhà ở của mình, cụ thể lần thứ nhất khoảng 13 giờ 00 phút bán 01 (một) gói ma túy giá 100.000đ cho Dương Văn A; lần thứ hai khoảng 15 giờ bán 01 (một) gói ma túy

giá 100.000đ cho Nguyễn Văn C; lần thứ ba buổi tối bán 01 (một) gói ma túy giá 100.000đ cho Dương Văn V.

Quá trình điều tra Quân khai nhận như sau:

Sáng ngày 02/6/2021 Q một mình đến xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang chơi, khoảng hơn 10 giờ cùng ngày đi về nhà. Khi về đến bãi đá thuộc đường liên thôn N, xã P đi thôn Cao Sơn, xã Y, Q gặp 01 người thanh niên lạ mặt (không rõ nhân thân lai lịch) đang sử dụng chất ma túy (Heroine), Q nảy sinh ý định mua ma túy sử dụng, Q hỏi mua ma túy thì người đó đồng ý và bán cho Q 01 gói ma túy (Heroine) giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Q mang ma túy về nhà, trích ra 01 phần ma túy sử dụng (hình thức chích), phần ma túy còn lại Q để trong túi quần mặc trên người. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày Q đang ở nhà một mình có Dương Văn A đến nhà hỏi mua ma túy, Q nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm lời bất chính, Q lấy ma túy còn lại ra trích một phần bán cho A 01 gói ma túy giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), sau đó A sử dụng ma túy ở đâu Q không biết. Một lúc sau Dương Văn V đến nhà chơi khoảng 15 giờ cùng ngày Nguyễn Văn C hỏi mua ma túy thì Q bán cho C 01 gói giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), sau đó C sử dụng ma túy ở đâu thì Q không biết. Một lúc sau C và A đi về, còn V ở lại nhà Q chơi. Đến tối cùng ngày, V hỏi mua một ít ma túy để sử dụng Q bán cho V 01 gói giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Tổng số tiền thu được do bán ma túy là 200.000đ Q đã tiêu xài cá nhân hết, đối với Dương Văn V không mang tiền nên nợ Q chưa thu được số tiền 100.000đ. Số ma túy mua được ngày 02/6/2021 Q đã bán và sử dụng hết.

Ngày 11/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện B khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Q, kết quả không phát hiện đồ vật và tài liệu gì liên quan. Cùng ngày tiến hành cho Nguyễn Văn Q, Dương Văn A, Nguyễn Văn C thực hiện xác định hiện trường, quá trình làm việc Q, A, C chỉ dẫn các vị trí thực hiện hành vi mua, bán ma túy phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 07/7/2021 tiến hành cho Q xác định hiện trường tại nơi mua ma túy, kết quả Q chỉ dẫn các vị trí thực hiện việc mua bán ma túy phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiếu xét nghiệm chất ma túy các ngày 03/6, 10/6/2021 kết quả xét nghiệm Nguyễn Văn Q, Dương Văn V, Dương Văn A, Nguyễn Văn C đều dương tính với chất ma túy.

Về tang vật vụ án thu giữ: Không.

Tại phiên tòa những người làm chứng có mặt khai hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 12/CT-VKSBM ngày 23/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá

trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa, trên cơ sở phân tích các căn cứ quyết định hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.
- Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng đến 08 (tám) năm tù.
- Biện pháp tư pháp: Về vật chứng; hình phạt bổ sung: Không.
- Về án phí: Bị cáo người dân tộc thiểu số, sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí đề nghị áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên, xét xử bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn Q 07 (bảy) năm tù; về án phí: Bị cáo người dân tộc thiểu số, sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo; bị cáo không nhất trí về mức án Kiểm sát viên đề nghị.

Kiểm sát viên đối đáp theo quy định khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự khung hình phạt tù từ 07 đến 15 năm tù phạm tội 02 lần, trong khi đó bị cáo bán ma túy 03 lần và có nhân thân xấu năm 2014 bị Tòa án huyện B xử phạt 06 tháng tù, bị cáo không chịu khó cải tạo mà tiếp tục phạm tội. Nên quan điểm của Kiểm sát viên không thể đề nghị cho bị cáo ở mức đầu khung hình phạt tù.

Bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa và Kiểm sát viên không có tranh luận đối đáp.

Bị cáo Nguyễn Văn Q thực hiện quyền nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Dương Văn V đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, biên bản khám xét khẩn cấp, biên bản lời khai của người làm chứng có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 02/6/2021 Nguyễn Văn Q mua ma túy một người thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ về sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 02/6/2021, Quân bán ma túy 03 lần, trong đó bán cho Dương Văn A 01 gói ma túy 100.000đ, Dương Văn V 01 gói ma túy 100.000đ, Nguyễn Văn C 01 gói ma túy 100.000đ. Do vậy bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Bởi lẽ chất ma túy không chỉ đơn thuần là chất gây nghiện mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác, làm mất trật tự trị an địa phương, phá vỡ hạnh phúc gia đình và làm thiệt hại đến kinh tế và sức khỏe bản thân, suy giảm giống nòi con người Việt Nam. Trong khi Đảng và Nhà nước đang ra sức bài trừ tệ nạn ma túy thông qua các chương trình, mục tiêu quốc gia phòng chống các tội phạm về ma túy thì bị cáo lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn Q nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, thấy trước được tác hại của hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng vẫn trực tiếp thực hiện đi mua ma túy (Heroine) từ xã P, huyện B về bán lẻ cho Dương Văn A và Nguyễn Văn C để kiếm lời thu được 200.000đ, riêng đối với Dương Văn V 01 lần 100.000đ hiện Vi còn nợ tiền. Để nhằm mục đích thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho nhiều người. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo có thời gian cải tạo thành người công dân tốt cho xã hội.

[5] Bị cáo Nguyễn Văn Q đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự bị cáo không có. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu năm 2014 Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đã được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng mà còn tiếp tục mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên trong quá trình điều tra tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện đến Cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Trong vụ án này đối tượng liên quan:

[7.1] Đối với Nguyễn Văn Q, ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã bị khởi tố còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2] Đối với Nguyễn Văn C, Dương Văn A, Dương Văn V có hành vi mua ma túy của Quân để sử dụng, Cơ quan Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ”. Tuy nhiên, các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo là người dân tộc thiểu số, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị về hình phạt, miễn án phí và miễn hình phạt bổ sung đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa đề nghị về mức án Nguyễn Văn Q 07 năm tù không chấp nhận vì không tương xứng với hành vi phạm tội, bị cáo bán ma túy 03 lần, nhân thân xấu; đề nghị miễn hình phạt bổ sung phạt tiền, miễn án phí cho bị cáo có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 200.000đ do thu lời bất chính của bị cáo Quân bán ma túy cho Anh, Vi mà có hiện số tiền bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết không truy thu được. Xét thấy bị cáo do gia đình hoàn cảnh khó khăn. Hội đồng xét xử không truy thu lại số tiền trên.

[12] Về án phí: Bị cáo sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là người dân tộc thiểu số và có đơn đề nghị miễn nộp án phí, nên được miễn toàn bộ tiền án phí.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Q 07 (bảy) năm) 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 10/6/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Q để đảm bảo thi hành án.

3. Biện pháp tư pháp: Không.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Q được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Sở tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Dương Văn Công